

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOBEPHAR**
Địa chỉ: 60 Phạm Ngọc Thảo, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: **Gel bôi ngoài da**

Chủng loại: **Nano Bạc Globe**

Sản xuất tại: Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Butter -C

Địa chỉ: Thôn Hữu Lê, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở số: **02:2022/GLOBE-TCCS**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



DS. Dương Thanh Hiền

1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **Gel bôi ngoài da** (Chủng loại: **Nano Bạc Globe**) do Công ty TNHH Dược Phẩm Globephar sở hữu, công bố; Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Butter -C sản xuất.

2. THÀNH PHẦN

Panthenol, Glycerin, Zinc Oxyd, Bisabolol, Nano Silver, Azadirachta Indica Leaf Extract, Lonicera Japonica Extract (Chiết xuất Kim Ngân), Coptis-Rhizoma Coptidis Extract (Chiết xuất Hoàng Liên), Camellia Sinensis Leaf Extract (Dịch chiết Trà Xanh), Aloe vera leaf Extract (Chiết xuất lá Lô Hội), Purified Water, Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Menthol, Polyacrylate Crosspolymer-6, Disodium EDTA, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Fragrance.

3. YÊU CẦU KỸ THUẬT

3.1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Trạng thái: Dạng gel
- Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi: Mùi đặc trưng của sản phẩm

3.2. Các chỉ tiêu lý hóa:

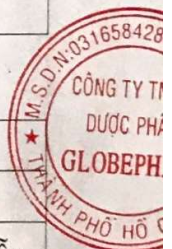
STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử
1	Độ đồng đều khối lượng	$\pm 10\%$	Dược điển Việt Nam IV (ĐDVN IV) Phụ lục 11.3 – Phép thử độ đồng đều khối lượng
2	Độ pH	3.8-7.5	ĐDVN IV- Phụ lục 6.2 - Xác định chỉ số pH

3.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	Không lớn hơn 10000
2	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU	Không được có trong 0,1g mẫu thử
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU	Không được có trong 0,1g mẫu thử
4	Nấm <i>Candida albicans</i>	CFU	Không được có trong 0,1g mẫu thử

3.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Arsen	Ppm	Không quá 5



2	Chì	Ppm	Không quá 20
3	Thủy ngân	Ppm	Không quá 1

4. ĐÓNG GÓI, GHI NHÃN, BẢO QUẢN

- Đóng trong Tuýp/túi 2g/5g/10g/25g/50g.... hoặc bất kỳ quy cách nào khác theo yêu cầu của khách hàng hoặc chủ sở hữu.
- Tuýp/túi HDPE/PE/PET/PVC/LDPE/PP/PS/thủy tinh, hộp giấy, nhãn sản phẩm.
- Nhãn ghi rõ ràng, đúng quy định.
- Bảo quản: Nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.
- Thời hạn sử dụng: 36 tháng từ ngày sản xuất.

